

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2022

"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Tú

Ông Cao Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thị H, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 9, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 42, tổ 10, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 05/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày: chị và anh B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/10/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Việt Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị có một thời gian chung sống hạnh phúc, đến ngày 30/5/2021 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đinh Thị

H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Về con chung: Quá trình chung sống anh chị chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Đinh Thị H đã nộp cho Tòa án biên bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết đề ngày 17/7/2022 được chị H và anh B ký tên có nội dung chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn B thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang là Tòa án nơi cư trú của chị H giải quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai và đơn đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết xét xử vụ án đề ngày 08/8/2022, anh Nguyễn Văn B trình bày như sau: anh B đã nhận được thông báo về thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang nhưng vì lý do anh vừa đi mổ mắt về sức khỏe còn yếu nên không đến Tòa án để giải quyết vụ án được. Về quan hệ hôn nhân, anh B trình bày anh và chị Đinh Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang vào ngày 02/10/2017 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên hay xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không cải thiện được. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn, anh B nhất trí và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết vụ án ly hôn của anh chị. Về con chung, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang cho anh được vắng mặt trong quá trình giải quyết xét xử vụ án.

Tại các biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với mẹ đẻ chị Đinh Thị H phản ánh về tình trạng hôn nhân của chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn B như sau:

Anh Nguyễn Văn B và chị Đinh Thị H tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Việt Quang. Quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh nhau, gia đình đã khuyên giải nhưng không khắc phục được. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình chung sống anh chị không có con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét

xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B. Về con chung: anh chị chưa có con chung nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung và công nợ chung, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí: nguyên đơn là chị Đinh Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn là chị Đinh Thị H có đơn khởi kiện “Ly hôn” với bị đơn là anh Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn B có nơi ĐKKHTT: Số nhà 42, tổ 10, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên anh B và chị H đã có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang là Tòa án nơi cư trú của chị H giải quyết ly hôn, do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn B.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn B xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Đinh Thị H có yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn B, anh B nhất trí ly hôn nhưng vì lý do sức khỏe không tham gia tố tụng được nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

[4] *Về việc nuôi con:* Quá trình chung sống, vợ chồng chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về chia tài sản chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí:* nguyên đơn chị Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0003164 ngày 22 tháng 7 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND thị trấn Việt Quang, BQ, HG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh

Nguyễn Thị Oanh Nguyễn Hồng Diệm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Quang Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

Nguyễn Đàm Thuyên Nguyễn Hồng Diệm

Hà Tuấn Vĩnh

